

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chí xét tôn vinh danh hiệu doanh nghiệp
tiêu biểu và doanh nhân tiêu biểu tỉnh Bến Tre năm 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế xét tôn vinh danh hiệu doanh nghiệp và doanh nhân tiêu biểu tỉnh Bến Tre;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2031/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí xét tôn vinh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu và doanh nhân tiêu biểu tỉnh Bến Tre năm 2018, như sau:

1. Tiêu chí bình chọn doanh nghiệp tiêu biểu

a) Tiêu chí và thang điểm

TT	Tiêu chí	Điểm
1	Tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển	35
a	Mức độ tăng trưởng về doanh thu (hoặc sản lượng đối với doanh nghiệp không có giá trị doanh thu) năm sau cao hơn năm trước	15
b	Đơn vị kinh doanh có lợi nhuận (sau thuế)	15

	- Đơn vị kinh doanh có lợi nhuận (sau thuế) cao hơn năm trước - tính theo báo cáo 2 năm gần nhất.	15
	- Đơn vị kinh doanh có lợi nhuận (sau thuế).	10
c	Doanh nghiệp không có nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng	5
2	Thực hiện tốt các quy định pháp luật, chính sách cho người lao động	40
a	Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế: nộp thuế đúng, đủ theo quy định hiện hành trong giai đoạn bình xét	10
b	Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm cho người lao động, chăm lo cho người lao động	5
	- Đạt 100% tổng số lao động trong doanh nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	5
	- Từ 90% - 99% tổng số lao động trong doanh nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	4
	- Từ 70% đến dưới 90% tổng số lao động trong doanh nghiệp tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	3
c	Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang thiết bị bảo hộ lao động. Tổ chức Hội nghị/Đối thoại với người lao động tại doanh nghiệp. Không để xảy ra tai nạn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	5
d	Đảm bảo mức thu nhập của người lao động cao hơn 5% so với quy định (tính bình quân mức lương tối thiểu vùng/người/tháng theo quy định hiện hành của nhà nước): Xây dựng thang lương, bảng lương, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể.	5
e	Không để xảy ra đình công, bãi công tập thể.	5
f	Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm (không có Quyết định xử phạt vi phạm về lĩnh vực môi trường).	5
g	Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy (không có Quyết định xử phạt vi phạm về công tác phòng cháy chữa cháy).	5
3	Đầu tư mới; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, sáng tạo	10
a	Có đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tiến máy móc thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ mở rộng sản xuất, kinh doanh.	4
b	Có hoạt động đổi mới công nghệ hoặc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng hoặc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sáng tạo.	3
c	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ.	3

4	Thực hiện chính sách xã hội Có tham gia tích cực đóng góp các phong trào đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội	5
5	Đơn vị được khen thưởng ở một chuyên đề, lĩnh vực hoạt động Được tặng hoặc đang xem xét tặng bằng khen, giấy khen của các sở, ban, ngành và tương đương trở lên (02 năm gần nhất)	10
Tổng điểm		100

b. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tín dụng, áp dụng các tiêu chí, thang điểm sau đây để thay thế Tiêu chí 1 quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

TT	Nội dung	Điểm
1	Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng	20
	- Trên 95%	20
	- Trên 90% đến 95%	16
	- Từ 80% đến 90%	12
2	Chất lượng tín dụng thể hiện qua tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ	15
	- Dưới 1%	15
	- Từ 1% đến 2%	12
	- Từ 2% đến 3%	8
Tổng điểm		35

2. Tiêu chí và thang điểm bình chọn doanh nghiệp khởi nghiệp tiêu biểu

TT	Nội dung	Điểm
1	Doanh nghiệp hoạt động ổn định, doanh thu trên 01 tỷ đồng/năm (thời điểm năm xét chọn)	20
2	Doanh nghiệp kinh doanh có lợi nhuận (sau thuế) trên 100 triệu đồng	20
3	Không vi phạm các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường; đảm bảo sản phẩm/dịch vụ đáp ứng đầy đủ các quy định khi lưu thông ra thị trường.	20
4	Doanh nghiệp có dự án/sản phẩm đạt giải cao các cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh và tương đương trở lên: giải nhất, nhì, ba (trong 02 năm gần nhất)	10
5	Doanh nghiệp có sản phẩm độc đáo, sáng tạo, khả năng cạnh tranh cao	10
6	Doanh nghiệp có mô hình/phương thức kinh doanh mới, khác biệt so với doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực	20

Tổng điểm	100
------------------	------------

3. Tiêu chí và thang điểm thưởng (+ 5 điểm thưởng) được áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp

TT	Nội dung	Điểm
1	Là doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; có xây dựng các chuỗi liên kết với nông dân (có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm).	2
2	Doanh nghiệp hoạt động ở địa bàn khó khăn hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn.	2
3	Là hội viên của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp các huyện/thành phố, Hiệp hội ngành hàng, Câu lạc bộ doanh nghiệp dẫn đầu, Câu lạc bộ khởi nghiệp tiên phong tỉnh Bến Tre.	1
Tổng điểm		5

4. Tiêu chí bình chọn doanh nhân tiêu biểu

a) Doanh nhân là người giữ chức vụ lãnh đạo (từ chức danh Phó Giám đốc trở lên theo quy định), đang trực tiếp quản lý - điều hành doanh nghiệp từ 05 năm trở lên.

b) Danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu” được bình chọn tôn vinh cho những doanh nhân của doanh nghiệp đạt những tiêu chí theo danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu”.

c) Tiêu chí và thang điểm

TT	Tiêu chí	Điểm
1	Bản thân và gia đình chấp hành tốt chính sách, pháp luật Việt Nam: Có lối sống gương mẫu, gia đình hòa thuận, không có người thân trong gia đình vi phạm pháp luật hoặc tham gia các tệ nạn xã hội, xây dựng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	20
2	Bản thân chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của Nhà nước theo qui định của pháp luật	20
3	Có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong ban lãnh đạo và tập thể người lao động của doanh nghiệp và được dư luận xã hội đồng tình; tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp, xã hội: hoạt động từ thiện, đóng góp vào hoạt động phong trào của doanh nghiệp, doanh nhân.	20
4	Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động tại doanh nghiệp (tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch, vui chơi giải trí cho người lao động, tạo thuận lợi cho người lao động về nơi làm việc, nơi ở, hỗ trợ lúc khó khăn, hoạn nạn,...), thực hiện tốt các	20

	chính sách đối với người lao động.	
5	Có giấy khen hoặc danh hiệu khen thưởng của cá nhân (02 năm gần nhất).	20
Tổng điểm		100

5. Xếp loại danh hiệu

- Danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu” tôn vinh cho những doanh nghiệp đạt từ 90 điểm trở lên được quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này.

- Danh hiệu “Doanh nghiệp khởi nghiệp tiêu biểu” tôn vinh cho những doanh nghiệp đạt từ 90 điểm trở lên quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều này.

- Danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu” được bình chọn tôn vinh cho những doanh nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b Khoản 3 và đạt được từ 90 điểm trở lên tại điểm c Khoản 3 Điều này.

Điều 2. Hội đồng Tư vấn xét chọn danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu” và “Doanh nhân tiêu biểu” năm 2018 căn cứ Quy chế xét tôn vinh danh hiệu doanh nghiệp và doanh nhân tiêu biểu tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và tiêu chí, thang điểm nêu tại Điều 1 của Quyết định này để xếp loại danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu và doanh nhân tiêu biểu tỉnh năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng Tư vấn xét chọn danh hiệu Doanh nghiệp và Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Bến Tre; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Hiệp Hội doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ, Hiệp Hội dứa tỉnh Bến Tre; hiệp hội doanh nghiệp các huyện, thành phố; các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT-UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP;
- Phòng: TH, TCĐT, KGVX, KT;
- TTTTĐT;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng

